

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày: 28-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông;
Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 23/2017/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thanh P. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 254/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Lê Thanh P, sinh năm 1980, tại tỉnh Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Số nhà 204A, tổ B, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Đ (đã chết) và bà Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1954; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 05/02/1999, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/HS-ST.

Ngày 28/8/2000, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 2703/QĐ-UB.

Ngày 06/01/2010, bị Tòa án nhân dân Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2010/HS-ST.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/12/2016 và tạm giam cho đến nay.

Trong vụ án còn có 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 25/12/2016, P điều khiển xe mô tô, biển số 61N4 – 3813 chở mẹ của P là bà Lê Thị Ngọc Th đến miếu Ô thuộc xã H, huyện C, Thành phố H. Khi bà Th vào trong miếu thắp nhang thì P điều khiển xe đến khu vực ngã ba Đ, xã H, huyện C, Thành phố H gặp người thanh niên tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng rồi cất vào túi quần. Sau đó, P đến miếu Ô chở bà Th về tỉnh Bình Dương. Khi P điều khiển xe đến đường H thuộc khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Dương bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nylon hàn kín; bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thanh P; 01 xe mô tô, hiệu Atila, biển số 61N4 – 3813 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển số 61N4 – 3813.

Tại Bản kết luận giám định số 3468/GĐ-PC54 ngày 28/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín gửi đến giám định, trọng lượng 0,3310g, có Heroin, hàm lượng 76,97%.

Đối với người thanh niên tên B đã bán ma túy cho P, do không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương không có căn cứ điều tra làm rõ để xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 254/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2016.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 03/01/2018, bị cáo Lê Thanh P làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Lê Thanh P là có căn cứ, đúng

người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già. Tuy nhiên, những lý do này không thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P lập ngày 03 tháng 01 năm 2018 được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ, ngày 25/12/2016, bị cáo chở bà Lê Thị Ngọc Th đi công việc, do nghiện ma túy nên trong lúc chở bà Th, bị cáo đã điều khiển xe mô tô đến huyện C, Thành phố H để mua ma túy. Sau đó, bị cáo quay trở lại chở bà Th về tỉnh Bình Dương. Khi bị cáo đi đến đường H thuộc khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 3468/GĐ-PC54 ngày 28/12/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon hàn kín gửi đến giám định có trọng lượng 0,3310 gam có Heroin, hàm lượng 76,97%; trọng lượng Heroin trong 0,3310 gam mẫu là 0,2548 gam. Hành vi mà bị cáo P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Về nhận thức, bị cáo P biết ma túy (Heroin) là chất gây nghiện nguy hiểm do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Bị cáo là nạn nhân của ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vì mong muốn có ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị đưa vào cơ sở giáo dục, bị xử phạt tù về các tội “Trộm cắp tài sản của công dân”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thanh P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo Lê Thanh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo P không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo P là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh P phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh P. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 254/2017/HS-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 03 (ba) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2016.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thanh P phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương; 1
- TAND TP T; 2
- VKSND TP T; 1
- Chi cục THADS TP T; 1
- Phòng PV27 - Công an tỉnh BD; 1
- Công an TP T; 1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh BD; 1
- Bị cáo; 1
- Tổ Hành chính Tư pháp; 2
- Lưu: HSVA, Tòa HS. 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Huy Toàn

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Nguyễn Huỳnh Đức

Trần Văn Luông

Hoàng Huy Toàn